TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:414/2020/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 394/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1970; Nơi cư trú: thôn G, xã V, huyện Đ, Hà Nội;

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1965; Nơi cư trú: thôn G, xã V, huyện Đ, Hà Nội;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ ỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Trần Thị K và ông Nguyễn Trọng Đ.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà K, ông Đ có 03 con chung là Nguyễn Trọng T, sinh ngày 25/02/1995 và Nguyễn Trọng Trung N, sinh ngày 29/9/1997 và Nguyễn Thị Mai T2, sinh ngày 04/6/2012. Ly hôn 02 cháu T và cháu N đã thành niên nên hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết về vấn đề con chung đối với cháu T, cháu N. Bà K trực tiếp nuôi dưỡng

cháu T2 và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu T2 thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Ông Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung, đất nông nghiệp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu ½ Bà K tự nguyện chịu cả, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí dân sự tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0016452 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả Bà K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Đông Anh;
- Toà án Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã V;
- Lưu án;

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng